

Số: 07 /NQ-HĐND

Phú Giáo, ngày 06 tháng 7 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về Quy hoạch phát triển ngành nông, lâm, ngư nghiệp**  
**huyện Phú Giáo đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Xét Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo về Quy hoạch phát triển ngành nông, lâm, ngư nghiệp huyện Phú Giáo đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra số 78/BC-HĐND ngày 21/6/2018 của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua Quy hoạch phát triển ngành nông, lâm, ngư nghiệp huyện Phú Giáo đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2:** Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3:** Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Phú Giáo khóa IV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND-UBND tỉnh;
- TT HU-HĐND-UBND-UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- Thường trực HĐND-UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Chánh**



**Phụ lục**  
**NỘI DUNG CHỦ YẾU**  
**QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH NÔNG, LÂM, NGƯ NGHIỆP**  
**HUYỆN PHÚ GIÁO ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07 /NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018  
của Hội đồng nhân dân huyện Phú Giáo)

## **1. Quan điểm phát triển**

- Phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện Phú Giáo; Quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp tỉnh Bình Dương; Quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác trên địa bàn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phát triển sản xuất nông nghiệp trên cơ sở khai thác có hiệu quả các nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế của các vùng sinh thái, từng ngành hàng mà huyện Phú Giáo có thế mạnh, nâng cao mức sống người lao động, góp phần xây dựng nông thôn mới.

- Phát triển sản xuất nông nghiệp phải gắn với thị trường tiêu thụ và công nghiệp chế biến, bảo quản, tạo bước chuyển mới trong ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nhằm tạo ra sản phẩm nông nghiệp có năng suất, chất lượng cao.

- Phát triển nông nghiệp ở Phú Giáo giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng tới năm 2025 phải phù hợp với quan điểm tăng trưởng xanh của cả nước, vùng Đông Nam Bộ và tỉnh Bình Dương. Phát triển nông nghiệp theo hướng sạch, bền vững, gắn với phát triển du lịch sinh thái, chú trọng bảo vệ môi trường.

## **2. Mục tiêu phát triển**

### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào hoạt động sản xuất nông nghiệp tạo ra nhiều đột phá trong phát triển ngành nông nghiệp, góp phần nâng cao và ổn định thu nhập cho người nông dân.

Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp kỹ thuật cao gắn với công nghiệp chế biến và bảo vệ môi trường, an toàn dịch bệnh nhằm xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa, có khả năng cạnh tranh cao.

Xây dựng, phát triển các khu nông nghiệp công nghệ cao, các vùng trồng trọt, chăn nuôi tập trung, các loại hình sản xuất trang trại, các hợp tác xã, sản xuất nông nghiệp, mua bán nông sản.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

Tập trung các nguồn lực để phát triển hệ thống cây trồng, vật nuôi chủ lực (2 cây: cao su, cây ăn quả, 3 con: heo, gà, bò) đồng thời khuyến khích phát triển các vùng sản xuất tập trung rau an toàn, hoa cây cảnh nhằm đa dạng hóa cây



trồng, vật nuôi và đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài huyện.

Mục tiêu về tốc độ tăng GTSX và cơ cấu các ngành, lĩnh vực:

- Giai đoạn 2018 - 2020: Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản tăng bình quân 5,5 - 6,0%/năm. Trong đó, nông nghiệp 5,5 - 6,0%/năm, lâm nghiệp 2,0 - 2,5%/năm, thủy sản 4,5 - 5,0%/năm. Cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp gồm: trồng trọt (65,5-65,7%) - chăn nuôi (34,0-34,2%) - dịch vụ nông nghiệp (0,3-0,5%).

- Giai đoạn 2021 - 2025: Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,5 - 5,0%/năm. Trong đó, nông nghiệp 4,5 - 5,0%/năm, lâm nghiệp 2,5 - 3,0%/năm, thủy sản 4,5 - 5,0%/năm. Cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp gồm: trồng trọt (63,2-63,4%) - chăn nuôi (36,0-36,2%) - dịch vụ nông nghiệp (0,5-0,7%).

- Giai đoạn 2026 - 2030: Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,0 - 4,5%/năm. Trong đó, nông nghiệp 4,0 - 4,5%/năm, lâm nghiệp 2,5 - 3,0%/năm, thủy sản 4,5 - 5,0%/năm. Cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp gồm: trồng trọt (61,5-61,7%) - chăn nuôi (37,5-37,7%) - dịch vụ nông nghiệp (0,8-1,0%).

- Giá trị sản xuất bình quân trên 1 ha đất SXNN đạt 80 - 90 triệu đồng; đến năm 2025 đạt 130 - 150 triệu đồng/ha, năm 2030 đạt 170 - 200 triệu đồng/ha.

- Duy trì tỷ lệ che phủ rừng, cây lâm nghiệp, cây công nghiệp lâu năm đến năm 2020 đạt trên 75%, giai đoạn 2021 - 2025 và 2026 - 2030 duy trì ở mức trên 70%.

- Tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chiếm trên 15% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của huyện; đến năm 2025 tỷ lệ này là 20%, năm 2030 đạt 30%.

#### **4. Định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực chủ yếu**

##### **4.1. Ngành nông nghiệp**

##### **4.1.1. Trồng trọt**

Định hướng phát triển các cây trồng chính như sau:

+ **Cây cao su:** Ổn định diện tích cao su quốc doanh, tạo điều kiện chuyển đổi cây trồng ở những khu vực có mức thích nghi cao với cây ăn quả. Vùng sản xuất tập trung tại các xã Tam Lập, Phước Hòa, An Bình, Tân Long. Dự kiến đến năm 2025 - 2030 tổng diện tích cao su trên địa bàn huyện khoảng 31.300 - 33.300 ha, tiếp tục đầu tư giống và tiến bộ kỹ thuật để nâng năng suất lên 1,85 - 1,95 tấn/ha.

+ **Cây ăn quả:** Đầu tư phát triển các mô hình cây ăn quả tập trung từ việc cải tạo vườn tạp, chuyển đổi các diện tích thanh lý cây cao su cho hiệu quả kém và có mức thích nghi cao với cây ăn quả. Vùng sản xuất tập trung dọc sông Bé và các tuyến kênh, suối trên địa bàn huyện. Dự kiến đến năm 2025 - 2030 diện tích trồng cây ăn quả trên địa bàn huyện khoảng 2.600 - 3.800 ha. Ngoài 2 loại



cây ăn quả chủ lực là cây có múi và chuối, cần đẩy mạnh đa dạng hóa các loại cây ăn quả phục vụ du lịch sinh thái vườn, bên cạnh đó phát triển thêm một số diện tích cây ăn quả có tiềm năng chế biến, xuất khẩu lớn như xoài, mít, sầu riêng,... với các loại giống mới được người tiêu dùng ưa chuộng.

+ **Cây điều và hồ tiêu:** Ổn định diện tích điều và hồ tiêu tại các vùng hiện hữu. Dự kiến quy mô điều khoảng 900 - 950 ha tập trung tại xã Tam Lập, hồ tiêu khoảng 430 - 450 ha tập trung tại xã An Bình, đầu tư tiến bộ kỹ thuật và chất lượng giống để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm..

+ **Các loại rau, hoa, cây cảnh:** Đầu tư phát triển sản xuất rau an toàn tập trung, ứng dụng công nghệ cao, đạt tiêu chuẩn GAP (tập trung ở các xã An Bình, Phước Hóa, Vĩnh Hòa), diện tích gieo trồng rau các loại đến năm 2025 – 2030 dự kiến khoảng 570 - 850 ha/năm. Chú trọng phát triển các mô hình trồng rau, hoa cây cảnh, mô hình sản xuất nông nghiệp bằng giá thể ở khu vực đô thị (tập trung ở thị trấn Phước Vĩnh) và các khu dân cư tập trung trên địa bàn huyện.

+ **Các loại cây trồng khác** có quy mô nhỏ, chủ yếu trồng xen canh tận dụng diện tích trong các vườn cao su hoặc trại chăn nuôi, đất nông nghiệp khác. Xu hướng giảm diện tích, tập trung cải tạo giống và quy trình kỹ thuật chăm sóc để nâng cao chất lượng - hiệu quả trên đơn vị diện tích.

+ **Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất ngành trồng trọt:** Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp tục đầu tư xây dựng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao An Thái; thu hút doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với các loại cây ăn quả và rau an toàn. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư – chuyển giao các mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ trên địa bàn huyện.

Định hướng một số vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với ngành trồng trọt hình thành thêm đến năm 2025 như sau:

STT	Tên vùng	Sản phẩm chính của vùng	Địa bàn ưu tiên đầu tư – công nhận	Quy mô tối thiểu (ha)
1	Vùng NNUDCNC Tam Lập	Cây ăn quả	Áp Gia Biện - xã Tam Lập	300
2	Vùng NNUDCNC Tân Long - An Linh	Cây ăn quả	Áp 1 xã Tân Long + Áp 7 xã An Linh	300
3	Vùng NNUDCNC Phước Hòa	Rau an toàn	Áp 1B - xã Phước Hòa	100

#### 4.1.2. Chăn nuôi

Xác định ba loại vật nuôi chủ lực là heo, gà, bò. Tiếp tục phát triển các mô



hình trang trại, doanh nghiệp phù hợp với từng loại vật nuôi. Phát triển chăn nuôi theo phương thức bán công nghiệp và công nghiệp (đặc biệt đối với heo và gà), có kiểm soát, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, an toàn sinh học, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Đến năm 2030, phấn đấu 99 - 100% số lượng heo và 90 - 95% số lượng gà công nghiệp được nuôi ở trang trại tập trung theo phương thức chăn nuôi, giết mổ tiên tiến; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm đối với sản phẩm chăn nuôi để có thể truy nguyên nguồn gốc. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư phát triển Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phước Sang và thực hiện liên kết tiêu thụ sữa với các trại bò sữa vệ tinh trên địa bàn huyện Phú Giáo.

**- Vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi:**

+ Vùng không được phép chăn nuôi: Gồm các vùng trong đô thị, khu nhà ở, điểm dân cư tập trung.

+ Vùng có khả năng chăn nuôi, chính quyền địa phương cấp phép cho cơ sở chăn nuôi dựa trên các điều kiện: Vị trí xây dựng cơ sở chăn nuôi phải ở dưới nguồn nước, cách điểm thu nước vào các nhà máy nước phục vụ sinh hoạt trên 1 km; cách nguồn nước mặt tối thiểu 100 m; cách cơ sở giết mổ, nhà máy chế biến, gia súc, gia cầm, chợ, siêu thị, trung tâm thương mại tối thiểu 1 km. Địa điểm xây dựng cơ sở chăn nuôi phải cách xa trường học, công sở, bệnh viện, công viên, khu vui chơi giải trí, nhà máy, xí nghiệp, điểm dân cư, nơi thường xuyên tập trung đông người, đường giao thông chính, khoảng cách tối thiểu: Cơ sở chăn nuôi tập trung quy mô lớn: 500 m; Cơ sở chăn nuôi tập trung quy mô nhỏ; cơ sở chăn nuôi hộ gia đình, cá nhân: 300 m. Nơi xây dựng trang trại phải có nguồn nước sạch và đủ trữ lượng cho chăn nuôi; đảm bảo điều kiện xử lý chất thải theo quy định.

+ Vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi: là nơi khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển các công ty, trang trại chăn nuôi tập trung, được xác định như sau:

ST T	Tên vùng chăn nuôi	Diện tích (ha)	Địa điểm	
			xã, thị trấn	ấp, khu phố
	<b>Tổng</b>	<b>1.180,00</b>		
1	Vùng KK PTCN An Bình	50	An Bình	Đông Sen
2	Vùng KK PTCN An Linh	150	An Linh	ấp 7
3	Vùng KK PTCN An Long	100	An Long	Xóm Quạt
4	Vùng KK PTCN An Thái	200	An Thái	ấp 5
5	Vùng KK PTCN Phước Hòa	50	Phước Hòa	Bàu Cỏ
6	Vùng KK PTCN Phước Sang	100	Phước Sang	Đông Thông
7	Vùng KK PTCN Tam Lập	200	Tam Lập	Gia Biện
8	Vùng KK PTCN Tân Hiệp	180	Tân Hiệp	ấp 5, ấp 6



9	Vùng KK PTCN Tân Long	50	Tân Long	ấp 7
10	Vùng KK PTCN Vĩnh Hòa	100	Vĩnh Hòa	Bung Riềng

#### **4.1.3. Dịch vụ nông nghiệp**

Các loại hình dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn huyện Phú Giáo dự kiến khuyến khích phát triển bao gồm: dịch vụ sản xuất và cung ứng giống cây trồng, vật nuôi, dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp, phát triển công nghiệp phụ trợ phục vụ cho nông nghiệp, dịch vụ cơ khí, vận tải nông thôn, các dịch vụ khuyến nông, thú y và tư vấn nông nghiệp, dịch vụ về thị trường và tiêu thụ sản phẩm, công nghiệp chế biến sản phẩm sau thu hoạch.

Phối hợp với các cơ quan có liên quan quản lý nhà nước trong cấp phép mạng lưới cung ứng dịch vụ trên địa bàn; thường xuyên phối hợp trong kiểm tra, xử lý vi phạm về chất lượng, an toàn cây giống, con giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn gia súc, thuốc thú y - thủy sản, sản phẩm nông lâm thủy hải sản ...

Chế tài nghiêm các đơn vị cung ứng dịch vụ kém chất lượng, không phù hợp với quy định. Công bố rộng rãi đến người sản xuất tên các đơn vị, các dịch vụ kém chất lượng để phòng ngừa.

#### **4.2. Ngành lâm nghiệp**

Diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện đến năm 2020 là 5.763,6 ha gồm 5.694,6 ha đất rừng sản xuất và 69,0 ha đất rừng đặc dụng do Công ty cổ phần nông lâm nghiệp Bình Dương quản lý (địa bàn xã Tam Lập).

Định hướng đến năm 2025 - 2030 chuyển đổi khoảng 200 - 300 ha diện tích rừng sản xuất kém hiệu quả sang đầu tư phát triển cây ăn quả ứng dụng công nghệ cao, duy trì diện tích đất rừng đặc dụng phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, ương tạo cây giống lâm nghiệp. Tổng diện tích đất lâm nghiệp đến năm 2025 - 2030 là khoảng 5.463,6 ha.

Quản lý tốt diện tích rừng sản xuất và rừng đặc dụng, nâng cao hiệu quả kinh tế từ rừng đồng thời đảm bảo các hoạt động nghiên cứu, ương nuôi sản xuất cây giống lâm nghiệp. Tạo điều kiện phát triển các mô hình chăn nuôi dưới tán rừng kèm theo đảm bảo các biện pháp xử lý chất thải, nước thải bảo vệ môi trường.

Tập trung trồng mới cây phân tán trên các trục giao thông nông thôn, các bờ bao. Vận động phong trào trồng cây xanh tại các khu vực đô thị, khu dân cư tập trung, các công trình xây dựng công cộng, khu công nghiệp,... và tận dụng trồng cây xanh phân tán trong đất vườn. Ổn định diện tích che phủ từ cây rừng và cây lâu năm trên địa bàn huyện đến năm 2020 trên 75% và đến năm 2025 - 2030 là trên 70%.

#### **4.3. Nuôi trồng thủy sản**

Định hướng phát triển ngành thủy sản ở huyện Phú Giáo sẽ tăng quy mô



diện tích nuôi thủy sản thâm canh. Dự kiến quy mô diện tích nuôi thủy sản đến năm 2025 - 2030 khoảng 113 - 120 ha. Đối với các diện tích đất trong quỹ đất nuôi thủy sản chưa sử dụng hết, hiện trạng là vườn tạp sẽ tận dụng kết hợp trồng cây hàng năm hoặc vườn quả hỗn hợp phát triển các mô hình du lịch sinh thái vườn để tăng hiệu quả sử dụng đất.

## **5. Giải pháp thực hiện quy hoạch**

Triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp sau:

- Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách
- Nhóm giải pháp về ứng dụng tiến bộ kỹ thuật - công nghệ mới
- Nhóm giải pháp về ứng dụng cơ giới hóa nông nghiệp và phát triển công nghiệp chế biến nông sản
- Nhóm giải pháp về đổi mới loại hình tổ chức sản xuất
- Nhóm giải pháp về thị trường
- Nhóm giải pháp về gia tăng hiệu quả hoạt động khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật
- Nhóm giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực
- Nhóm giải pháp về hạ tầng kỹ thuật
- Nhóm giải pháp về thu hút vốn đầu tư.

## **6. Tổ chức thực hiện**

### **6.1 Phòng Kinh tế và các phòng ban có liên quan**

- Sau khi quy hoạch phát triển nông nghiệp huyện Phú Giáo đến năm 2020 được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Phòng Kinh tế tổ chức hội nghị công bố và triển khai các nội dung chính của quy hoạch đến UBND các xã; đại diện các phòng ban, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nông nghiệp trên địa bàn; đồng thời đưa các thông tin quy hoạch lên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân được biết theo đúng nội dung ghi tại Nghị định số 92/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

- Phòng Kinh tế căn cứ vào các nội dung quy hoạch lập kế hoạch sản xuất 5 năm và hàng năm. Đồng thời, thường xuyên cập nhật các kết quả đã đạt được, nếu có vấn đề phát sinh kịp thời trình Ủy ban nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tế của địa phương. Tiến hành lập, trình duyệt và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư bởi đây chính là bước kế tiếp đưa quy hoạch ứng dụng vào thực tế cuộc sống.

- Ngoài ra phòng Kinh tế huyện Phú Giáo phối hợp với các phòng ban liên quan (Tài nguyên Môi trường, Tài chính Kế hoạch, Quản lý đô thị, ...) thực hiện các nội dung sau:

- (1) Xây dựng, trình duyệt và triển khai thực hiện dự án ưu tiên đầu tư.



- (2) Phân bổ nguồn vốn ngân sách hàng năm cho việc thực hiện từng dự án.
- (3) Hệ thống bản đồ, số liệu quy hoạch nông nghiệp giao cụ thể cho từng xã tổ chức chỉ đạo thực hiện.
- (4) Tổ chức các hội nghị triển khai quy hoạch đến các ban ngành và các xã.
- (5) Chủ động phối hợp với Trung tâm Khuyến nông và giống cây trồng vật nuôi của tỉnh xác định nhu cầu và xây dựng kế hoạch cung ứng giống cây trồng vật nuôi theo tiến độ thực hiện các dự án chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi.
- (6) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã chọn điểm xây dựng và chuyển giao mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ cao.
- (7) Cụ thể hoá quy trình sản xuất các loại cây trồng chính trên từng đơn vị đất đai.
- (8) Tổ chức thực hiện các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, tổ chức tham quan học tập các mô hình nông nghiệp sinh thái đô thị cho nhân lực địa phương.
- (9) Hướng dẫn các xã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch huy động vốn trong dân bằng việc xây dựng quỹ tín dụng, bảo hiểm, thành lập HTX, thành lập quỹ của các hội phụ nữ, thanh niên, nông dân, cựu chiến binh, hội sinh vật cảnh,...
- (10) Chủ động liên hệ với các doanh nghiệp chế biến nông sản trên địa bàn huyện và vùng lân cận tham gia vào chuỗi liên kết phát triển các ngành hàng theo chuỗi giá trị từ sản xuất, thu mua, chế biến đến tiêu thụ. Trong đó, xác định rõ vai trò chính của từng nhà.

## **6.2. Hệ thống chính trị các xã**

- (1) Phối hợp cùng các ban ngành cấp huyện, xây dựng các dự án ưu tiên.
- (2) Công khai hoá quy hoạch bằng các hình thức như: họp dân triển khai quy hoạch; treo bản đồ quy hoạch nông nghiệp và hệ thống số liệu ở những nơi công cộng.
- (3) Vận động toàn dân nhận thức đầy đủ về nội dung quy hoạch và thực hiện sản xuất theo đúng quy hoạch đã được duyệt.
- (4) Tham gia tổ chức thực hiện các dự án ưu tiên trên địa bàn xã.
- (5) Vận động nông dân, trang trại thành lập các HTX và các hội ngành nghề.
- (6) Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để ngành nông nghiệp và khuyến nông cấp tỉnh, huyện tìm kiếm địa điểm xây dựng mô hình và chuyển giao công nghệ.
- (7) Xây dựng và thực hiện kế hoạch huy động vốn trong dân.
- (8) Tiếp tục thực hiện chương trình xoá đói giảm nghèo bằng những hoạt động cụ thể như vận động xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương, cho vay vốn sản xuất,...



(9) Vận động toàn dân tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phương thức nhà nước và nhân dân cùng làm (thuỷ lợi nhỏ, đường trục đồng ruộng,...).

### **6.3. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn huyện Phú Giáo**

Các tổ chức tín dụng trên địa bàn huyện Phú Giáo, cụ thể là ngân hàng chính sách xã hội huyện Phú Giáo, chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các chi nhánh ngân hàng thương mại và quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn huyện:

(1) Phối hợp khách hàng lập hồ sơ đề nghị khoan nợ, xóa nợ; tập hợp hồ sơ và chịu trách nhiệm rà soát, kiểm tra đảm bảo tính hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ, số liệu chi tiết đề nghị khoan nợ, xóa nợ theo quy định.

(2) Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thông tin, tuyên truyền về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP.

(3) Thực hiện theo dõi riêng hồ sơ cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

### **6.4. Nông hộ, chủ trang trại, tổ chức kinh tế hợp tác, doanh nghiệp**

(1) Trực tiếp tham gia thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư.

(2) Những hộ có nhiều đất và nằm trong vùng trọng điểm nên ưu tiên dành đất và hợp tác nhiệt tình để xây dựng mô hình và chuyển giao công nghệ.

(3) Tham gia đầy đủ các lớp hội thảo, tập huấn và tham quan học tập.

(4) Nghiên cứu, đọc và hiểu các loại tài liệu quy hoạch, bản đồ; trong đó, đặc biệt là bản đồ các đơn vị đất đai và thích nghi cây trồng, đây chính là cơ sở để bố trí các loại cây trồng phù hợp với điều kiện tự nhiên trên địa bàn xã (TT).

(5) Đọc, thảo luận, bổ sung và thực hiện đúng quy trình kỹ thuật canh tác từng cây trồng đối với các đơn vị đất đai do ngành nông nghiệp chọn phát triển./.

